

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Số: 93/2025/MHC

V/v: "Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét năm 2025 và CV giải trình"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TPHCM**
(có thể sử dụng để công bố thông tin đồng thời đến UBCKNN và SGDCK)

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM**

Công ty: Công ty Cổ phần MHC

Mã chứng khoán: MHC

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 0243.5770810

Fax: 0243.5770814

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Quảng

Địa chỉ: Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 024 35770810

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☒ định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã được soát xét năm 2025 và Công văn giải trình.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/08/2025 tại đường dẫn: www.mhc.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng giữa niên độ đã được soát xét năm 2025;
- Công văn giải trình số 91/2025/MHC.

**Người đại diện theo pháp luật/
Người được ủy quyền công bố thông tin**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Huy Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
MHC JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
Independence – Freedom - Happiness

Số/No.: 91/2025/MHC
V/v: "Giải trình BCTC Riêng giữa niên độ
đã được soát xét năm 2025"
Re: "Explanation of Reviewed interim separate
financial statements 2025"

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025
Hanoi, August 29th, 2025

Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH
To: - THE STATE SECURITIES COMMISSION
- HO CHI MINH STOCK EXCHANGE

Công ty Cổ phần MHC (Mã chứng khoán MHC) giao dịch trên Sở GDCK TP.HCM, xin được giải trình kết quả kinh doanh trên BCTC Riêng giữa niên độ đã được soát xét năm 2025 như sau:

MHC Joint Stock Company (Stock code: MHC), listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange, would like to provide an explanation regarding the business results presented in the Reviewed interim separate financial statements 2025:

Kết quả kinh doanh cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025:

For the period from 01 January 2025 to 30 June 2025 Business Results:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 06 tháng đầu năm 2025:	
<i>Revenue from sales of goods and provision of services in the first 06 months of 2025:</i>	0 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 06 tháng đầu năm 2024:	
<i>Revenue from sales of goods and provision of services in the first 06 months of 2024:</i>	557.792.900 VND
- Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2025:	
<i>Profit after tax in the first 06 months of 2025:</i>	14.233.890.652 VND
- Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2024:	
<i>Profit after tax in the first 06 months of 2024:</i>	493.291.920 VND

Giải trình kết quả kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 của Công ty:

Explanation of Reviewed interim separate financial statements 2025:

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính riêng đã được soát xét 06 tháng đầu năm 2025 tăng 13,7 tỷ đồng tương đương 2.785,5% so với cùng niên độ năm 2024. Nguyên nhân chủ yếu của việc thay đổi trên là do doanh thu tài chính 06 tháng đầu năm 2025 tăng khoảng 19 tỷ đồng tương đương 395,8% so với cùng kỳ năm trước. Sự biến động tích cực của kết quả hoạt động kinh doanh 06 tháng đầu năm 2025 phần lớn đến từ sự đột phá của thị trường



tài chính 06 tháng đầu năm 2025, nỗ lực nâng hạng thị trường chứng khoán của chính phủ, sự hiệu quả của hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh chứng khoán của doanh nghiệp (được hoàn nhập chi phí dự phòng của các kỳ trước đã trích lập; một số danh mục đầu tư Công ty đã tắt toán và đem lại lợi nhuận đáng kể).

Profit after tax on the reviewed separate financial statements for the first 6 months of 2025 increasing by 13.7 billion VND, equivalent to 2,785.5% compared to the same period in 2024. The main reason for the above change is that financial revenue in the first 6 months of 2025 increased by about 19 billion VND, equivalent to 395.8% compared to the same period last year. The positive fluctuations in business results in the first 6 months of 2025 largely come from the breakthrough of the financial market in the first 6 months of 2025, the government's efforts to upgrade the stock market, the effectiveness of financial investment activities, and securities trading of enterprises (reversed provision expenses from previous periods; some investment portfolios of the Company have been closed and brought significant profits).

Trân trọng cảm ơn / Sincerely.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
MHC JOINT STOCK COMPANY

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Ban KS/ BoS;
- Lưu VT / Archived.



KẾ TOÁN TRƯỞNG
Nguyễn Huy Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

Tháng 08 năm 2025

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ	10 - 29

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, Số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty đã được soát xét cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 và đến ngày lập Báo cáo giữa niên độ này gồm:

Hội đồng quản trị

Ông Phạm Bá Huy	Chủ tịch	
Ông Lê Việt Dũng	Thành viên	Đến ngày 24/04/2025
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên	
Ông Đỗ Việt Thắng	Thành viên	Từ ngày 24/04/2025

Ban Tổng Giám đốc

Bà Trần Thị Thùy Linh	Tổng Giám đốc	Từ ngày 01/06/2025
Ông Nguyễn Đức Lợi	Tổng Giám đốc	Đến ngày 01/06/2025

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Tú Uyên	Trưởng Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Nhiên	Thành viên Ban kiểm soát

Kế toán trưởng Công ty trong 06 tháng đầu năm 2025 và đến ngày lập báo cáo này là ông Nguyễn Huy Quảng.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Hội đồng Quản trị Công ty khẳng định rằng: Ngoài sự kiện phát sinh tại thuyết minh số 21 phần thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30/06/2025 có ảnh hưởng trọng yếu, yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 của Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính của Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP)

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập Báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các Quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Hội đồng Quản trị cam kết rằng, Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của Công ty Chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Hội đồng Quản trị:



Phạm Bá Huy

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Số: 1019/2025/UHY-BCSX

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần MHC

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần MHC (Sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29/08/2025, từ trang 06 đến trang 29 kèm theo, bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng giữa niên độ tại ngày 30/06/2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần MHC chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2025, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 của Công ty đã được soát xét bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác và Công ty kiểm toán này đã đưa ra kết luận chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này vào ngày 27/08/2024.

Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty cũng được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán này và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính riêng này vào ngày 27/03/2025.



Phạm Gia Đạt

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHNKT số:

0798-2023-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025 VND	01/01/2025 VND
TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		237.622.422.471	207.046.068.842
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.806.706.458	1.735.579.539
Tiền	111		2.806.706.458	1.735.579.539
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	202.460.019.554	160.616.472.308
Chứng khoán kinh doanh	121		205.883.695.054	160.616.472.308
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(3.423.675.500)	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.884.794.276	43.298.979.555
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	59.070.000	330.185.943
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	179.064.733	241.081.809
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	12.000.000.000
Các khoản phải thu khác	136	8	30.705.729.543	30.786.781.803
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6	(59.070.000)	(59.070.000)
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.470.902.183	1.395.037.440
Thuế GTGT được khấu trừ	152		896.830.030	820.965.287
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	574.072.153	574.072.153
TÀI SẢN DÀI HẠN	200		349.927.666.467	349.700.512.075
Các khoản phải thu dài hạn	210		3.103.562.489	3.103.562.489
Phải thu dài hạn khác	216	8	3.103.562.489	3.103.562.489
Tài sản cố định	220		2.149.487.632	2.342.172.034
Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.149.487.632	2.342.172.034
- Nguyên giá	222		3.080.435.591	3.080.435.591
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(930.947.959)	(738.263.557)
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6	344.674.616.346	344.254.777.552
Đầu tư vào công ty con	251		347.640.000.000	347.640.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		1.734.000.000	1.734.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		10.000.000.000	10.000.000.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(14.699.383.654)	(15.119.222.448)
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		587.550.088.938	556.746.580.917

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2025	01/01/2025
			VND	VND
NỢ PHẢI TRẢ	300		56.880.480.460	40.310.863.091
Nợ ngắn hạn	310		56.880.480.460	40.310.863.091
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	4.051.235.840	3.921.048.493
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.243.705.321	1.863.671.412
Phải trả người lao động	314		431.525.087	632.371.237
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	132.801.623	414.145.718
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	2.652.250.755	3.140.631.866
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	11	45.630.860.444	28.591.192.975
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.738.101.390	1.747.801.390
VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		530.669.608.478	516.435.717.826
Vốn chủ sở hữu	410	16	530.669.608.478	516.435.717.826
Vốn góp của chủ sở hữu	411		434.763.180.000	434.763.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		434.763.180.000	434.763.180.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		28.614.580.000	28.614.580.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.200.000)	(1.200.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		8.712.225.710	8.712.225.710
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		58.580.822.768	44.346.932.116
- LNST chưa phân phối lũy kế đến kỳ trước	421a		44.346.932.116	36.565.483.996
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		14.233.890.652	7.781.448.120
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		587.550.088.938	556.746.580.917

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
			VND	VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		-	557.792.900
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		-	557.792.900
Giá vốn hàng bán	11		-	478.108.200
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		-	79.684.700
Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	23.868.938.027	4.813.837.510
Chi phí tài chính	22	19	4.788.044.060	1.651.845.593
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.513.824.656	268.428.886
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	2.619.928.546	2.605.083.055
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		16.460.965.421	636.593.562
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		145.526	215.334
Lợi nhuận khác	40		(145.526)	(215.334)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.460.819.895	636.378.228
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2.226.929.243	143.086.308
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		14.233.890.652	493.291.920

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
Lợi nhuận trước thuế	01		16.460.819.895	636.378.228
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		192.684.402	192.684.402
Các khoản dự phòng	03		3.003.836.706	230.766.562
Lãi, lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		133.492.731	14.891.481
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(6.224.541.387)	(170.364.988)
Chi phí lãi vay	06		1.513.824.656	268.428.886
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		15.080.117.003	1.172.784.571
Tăng giảm các khoản phải thu	09		256.923.276	989.346.727
Tăng giảm các khoản phải trả	11		(758.749.703)	(139.315.123)
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		(45.267.222.746)	(9.493.176.170)
Tiền lãi vay đã trả	14		(1.738.559.010)	(259.508.861)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.837.288.017)	(792.640.866)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(9.700.000)	(8.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(34.274.479.197)	(8.530.509.722)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	(58.658.834.782)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.500.000.000	58.654.878.782
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		200.000.000	-
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		6.305.938.647	31.103.604
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		18.305.938.647	27.147.604
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Tiền thu từ đi vay	33		156.573.041.213	41.797.528.316
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(139.533.373.744)	(33.960.624.649)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		17.039.667.469	7.836.903.667
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.071.126.919	(666.458.451)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	1.735.579.539	3.762.095.016
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	2.806.706.458	3.095.636.565

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)***1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần MHC (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là loại hình Công ty Cổ phần, tiền thân là Công ty Cổ phần Hàng Hải Hà Nội được thành lập và hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 056428 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/11/1998 (nay chuyển sang mã số doanh nghiệp là 0100793715).

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 0100793715, đăng ký thay đổi lần thứ 32 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 29/11/2024.

Trụ sở chính của Công ty hiện đặt tại Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Phạm Bá Huy.

Cổ phiếu của Công ty đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 21 tháng 03 năm 2005 với mã chứng khoán là MHC.

Số nhân viên Công ty tại ngày 30/06/2025 là 07 người (tại ngày 01/01/2025 là 07 người).

1.2 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 bao gồm:

- Dịch vụ cho thuê văn phòng và khu siêu thị;
- Vận tải đường thủy, đường bộ;
- Dịch vụ giao nhận kho vận hàng hóa;
- Buôn bán xuất khẩu và nhập khẩu tư liệu sản xuất, tư liệu tiêu dùng;
- Đại lý mua, bán, ký gửi hàng hóa;
- Lai dắt tàu biển, bốc xếp hàng hóa và container;
- Đại lý Hàng hải;
- Xây dựng công trình giao thông;
- Khai thác cảng và kinh doanh bãi container;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Khai thuê hải quan.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

1.3 CẤU TRÚC CỦA CÔNG TY**a. Các công ty con tại 30/06/20205**

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Tầng 6, tòa nhà Hải An, đường Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng	100%	100%	Dịch vụ vận tải
2	Công ty Cổ phần Đầu tư MHC	Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	99%	99%	Đầu tư tài chính
3	Công ty Cổ phần MHC Land	Tầng 18, số 52, Phố Lê Đại hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội	99%	99%	Kinh doanh bất động sản

b. Các công ty liên doanh, liên kết tại ngày 30/06/2025, bao gồm:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích (%)	Hoạt động chính
1	Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam (*)	Số 144-146 đường Nguyễn Thái Bình, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM	51%	Dịch vụ vận tải

(*): Công ty Cổ phần MHC sở hữu 51% vốn góp của Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam, tuy nhiên điều lệ của Công ty này yêu cầu phải có sự thống nhất của các bên liên quan đối với mọi quyết định quan trọng về hoạt động và tài chính của Công ty. Do đó, khoản đầu tư này được phân loại vào “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” thay vì “Đầu tư vào các công ty con”.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ KỲ KẾ TOÁN**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp.

2.2 KỲ KẾ TOÁN

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này được lập cho giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 30/06/2025.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

3.1 CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Quy định pháp lý có liên quan đến việc lập Báo cáo tài chính riêng.

3.2 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính riêng cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính (kỳ hoạt động). Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt và các khoản tương đương tiền mặt bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các khoản đầu tư có khả năng thanh khoản cao. Các khoản có khả năng thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền mặt xác định trong thời gian không quá 03 tháng và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**Chứng khoán kinh doanh**

Phản ánh giá trị các khoản chứng khoán (cổ phiếu, trái phiếu...) nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh, bao gồm giá mua cộng các chi phí mua (nếu có).

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi giảm giá trị khoản đầu tư. Cổ tức được chia cho giai đoạn sau ngày chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính, riêng cổ tức nhận được bằng cổ phiếu do Công ty cổ phần sử dụng thặng dư vốn cổ phần, các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để phát hành thêm cổ phiếu (chia cổ tức bằng cổ phiếu), Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận giá trị cổ phiếu được nhận, không ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và giá trị khoản đầu tư vào công ty cổ phần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh: Là số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc (giá trị ghi sổ) và giá trị thị trường của các loại chứng khoán doanh nghiệp đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu. Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh (tính theo từng loại chứng khoán), giá vốn của chứng khoán kinh doanh được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được phân loại là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá thực tế tại ngày báo cáo.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay là các khoản cho vay theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán.

Dự phòng các khoản cho vay khó đòi được lập cho từng khoản cho vay khó đòi căn cứ vào thời gian quá hạn trả nợ gốc theo cam kết nợ ban đầu (trừ trường hợp các bên có thỏa thuận gia hạn) hoặc căn cứ vào mức tổn thất dự kiến có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết***Đầu tư vào công ty con***

Phản ánh các khoản đầu tư mà Công ty nắm giữ trên 50% quyền biểu quyết và có quyền kiểm soát, chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư (công ty con) nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó hoặc Công ty nắm giữ ít hơn 50% quyền biểu quyết nhưng có thỏa thuận khác: - Các nhà đầu tư khác thỏa thuận dành cho Công ty hơn 50% quyền biểu quyết; - Công ty có quyền chi phối các chính sách tài chính và hoạt động theo quy chế thỏa thuận; - Công ty có quyền bổ nhiệm hoặc bãi miễn đa số các thành viên Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương; - Công ty có quyền bỏ đa số phiếu tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị hoặc cấp quản lý tương đương. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận, riêng đối với cổ tức nhận được bằng cổ phiếu, Công ty chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm trên thuyết minh báo cáo tài chính, không ghi nhận tăng giá trị khoản đầu tư và doanh thu hoạt động tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư (dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác) và tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế tại công ty con.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***3.4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)*****Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết***

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết, liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc; lợi nhuận thuần được chia từ Công ty liên kết, liên doanh phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khi có bằng chứng về việc giá trị các khoản đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết bị giảm giá, Công ty sẽ xem xét việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính này cho phần giá trị bị tổn thất. Trong trường hợp không có thông tin tham chiếu để xác định mức độ giảm giá của các khoản đầu tư, giá trị các khoản đầu tư này sẽ vẫn được ghi nhận và phản ánh theo giá gốc trên Báo cáo tài chính riêng.

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, ngoại trừ trường hợp khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia.

3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Việc phân loại các khoản phải thu được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được Công ty trích lập đối với các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, bản cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ, doanh nghiệp đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu hồi được, việc xác định thời gian quá hạn của khoản nợ phải thu được xác định căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua, bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên; hoặc đối với các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và được hoàn nhập khi thu hồi được nợ.

Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính riêng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***3.6 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Các khoản chi phí trả trước liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau. Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH VÀ HAO MÒN

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và lệ phí trước bạ, nếu có. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 10

3.8 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

3.9 CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh trong kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

3.10 GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ

Doanh thu bán hàng được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả 05 (năm) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn; Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày khóa sổ lập báo cáo tài chính;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính là lợi nhuận được chia hàng năm (nếu có) từ các Doanh nghiệp mà Công ty tham gia góp vốn, lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi ngân hàng và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Chi phí sản xuất kinh doanh phát sinh, có liên quan đến việc hình thành doanh thu trong năm được tập hợp theo thực tế và ước tính đúng kỳ kế toán.

Giá vốn hàng hóa và dịch vụ khác được xác định trên cơ sở nguyên tắc phù hợp với doanh thu thực hiện trong kỳ kế toán.

3.11 THUẾ

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực được áp dụng là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

3.11 THUẾ (TIẾP)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.12 NGOẠI TỆ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh từ các nghiệp vụ này sẽ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí trong kỳ kế toán.

Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá hối đoái tại ngày này, cụ thể như sau:

- Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản mục tài sản tiền tệ là tỷ giá mua vào tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có phát sinh giao dịch. Các khoản tiền, phải thu ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi công ty mở tài khoản, ký quỹ.
- Tỷ giá sử dụng để quy đổi số dư các khoản phải trả tiền tệ là tỷ giá bán ra tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán của các Ngân hàng Thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có phát sinh giao dịch.

Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do việc đánh giá lại số dư cuối năm kỳ khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm, số chênh lệch còn lại được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

3.13 BÊN LIÊN QUAN

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết;
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng,

Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ 01/01/2025

đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)***4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
- Tiền mặt	324.127.384	102.207.102
- Tiền gửi ngân hàng	2.482.579.074	1.633.372.437
	2.806.706.458	1.735.579.539

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a. Chứng khoán kinh doanh

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Chứng khoán kinh doanh	205.883.695.054	(3.423.675.500)	160.616.472.308	-
- Tổng giá trị cổ phiếu				
+ CTCP Ngoại thương và Phát triển Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh	27.235.792.500	-	27.235.792.500	-
+ Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam - CTCP	78.235.920.000	-	78.235.920.000	-
+ Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	50.726.175.500	(3.423.675.500)	1.288.404	-
+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Gelex	30.158.019.276	-	-	-
+ Giá trị cổ phiếu khác	19.527.787.778	-	55.143.471.404	-
Cộng	205.883.695.054	(3.423.675.500)	160.616.472.308	-

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)

b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư vào Công ty con

- + Công ty Cổ phần đầu tư MHC
- + Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng
- + Công ty Cổ phần MHC Land

Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

- + Công ty TNHH Hàng Hải Wallem Việt Nam

Đầu tư vào đơn vị khác

- + Công ty TNHH Vận tải Container Hải An

Cộng

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
	347.640.000.000	(12.965.383.654)	347.640.000.000	(13.985.127.714)
	196.020.000.000	-	196.020.000.000	-
	15.000.000.000	(2.594.956.292)	15.000.000.000	(3.671.055.678)
	136.620.000.000	(10.370.427.362)	136.620.000.000	(10.314.072.036)
	1.734.000.000	(1.734.000.000)	1.734.000.000	(1.134.094.734)
	1.734.000.000	(1.734.000.000)	1.734.000.000	(1.134.094.734)
	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	10.000.000.000	-	10.000.000.000	-
	359.374.000.000	(14.699.383.654)	359.374.000.000	(15.119.222.448)

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

- Công ty Cổ phần Timescom Toàn Cầu
- Công ty Cổ phần nhựa Miền Trung
- Khác hàng khác

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
	-	-	270.015.943	-
	59.070.000	(59.070.000)	59.070.000	(59.070.000)
	-	-	1.100.000	-
	59.070.000	(59.070.000)	330.185.943	(59.070.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG
Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

- Công ty Tư vấn Phát triển ĐT và Xây dựng
- Công ty CP SX, TM và DV Đại nguyên
- Trả trước cho người bán khác

30/06/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
65.500.000	-	65.500.000	-
82.000.000	-	82.000.000	-
31.564.733	-	93.581.809	-
179.064.733	-	241.081.809	-

8. PHẢI THU KHÁC

- Ngắn hạn**
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay
 - Ký cược, ký quỹ (*)
 - Phải thu khác
- Dài hạn**
- Ký cược, ký quỹ (**)

30/06/2025		01/01/2025	
Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
30.705.729.543	-	30.786.781.803	-
-	-	37.397.260	-
30.696.582.044	-	30.696.582.044	-
9.147.499	-	52.802.499	-
3.103.562.489	-	3.103.562.489	-
3.103.562.489	-	3.103.562.489	-
33.809.292.032	-	33.890.344.292	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

8. PHẢI THU KHÁC (TIẾP)

(*) Là khoản tiền đặt cọc mua các bất động sản thuộc dự án Aqua Riverside City ký với Công ty Cổ phần Kinh doanh nhà Nova số tiền 30.692.582.044 đồng. Theo văn bản thỏa thuận và các phụ lục văn bản thỏa thuận đã được các bên ký kết, thời gian dự kiến ký hợp đồng mua bán là 15/07/2025 và thời gian dự kiến bàn giao bất động sản là vào tháng 7 năm 2026.

(**) Là khoản tiền đặt cọc mua bất động sản thuộc dự án Tổ hợp du lịch thung lũng Đại Dương với Công ty Cổ phần Novareal với số tiền là 2.769.036.239 đồng. Theo văn bản thỏa thuận và các phụ lục văn bản thỏa thuận đã được các bên liên quan ký kết, thời gian dự kiến ký hợp đồng mua bán là ngày 29/11/2025 và thời gian dự kiến bàn giao bất động sản là vào tháng 9 năm 2026.

9. NỢ XẤU

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
- Công ty Cổ phần Nhựa Miền Trung	59.070.000	-	59.070.000	-
	59.070.000	-	59.070.000	-

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Phương tiện vận tải truyền dẫn VND	Thiết bị dụng cụ quản lý VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ			
01/01/2025	2.864.845.000	215.590.591	3.080.435.591
30/06/2025	2.864.845.000	215.590.591	3.080.435.591
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
01/01/2025	548.371.242	189.892.315	738.263.557
- Khấu hao trong kỳ	180.823.650	11.860.752	192.684.402
30/06/2025	729.194.892	201.753.067	930.947.959
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
01/01/2025	2.316.473.758	25.698.276	2.342.172.034
30/06/2025	2.135.650.108	13.837.524	2.149.487.632

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

11. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/06/2025		Trong kỳ		01/01/2025	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	45.630.860.444	45.630.860.444	156.573.041.213	139.533.373.744	28.591.192.975	28.591.192.975
- Công ty Cổ phần Chứng khoán VIX	20.729.347.955	20.729.347.955	34.825.052.422	34.677.420.548	20.581.716.081	20.581.716.081
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	24.901.512.489	24.901.512.489	121.747.988.791	104.855.953.196	8.009.476.894	8.009.476.894
Vay dài hạn	-	-	-	-	-	-
Cộng	45.630.860.444	45.630.860.444	156.573.041.213	139.533.373.744	28.591.192.975	28.591.192.975

Vay và nợ ngắn hạn là các khoản vay giao dịch ký quỹ của các công ty chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	30/06/2025		01/01/2025	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Ngắn hạn	4.051.235.840	4.051.235.840	3.921.048.493	3.921.048.493
- Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng Hải	988.817.357	988.817.357	988.817.357	988.817.357
- Công ty Cổ phần Thương mại Dầu Khí Cửu Long	405.150.000	405.150.000	405.150.000	405.150.000
- ISS Machinery Services	411.187.949	411.187.949	367.673.541	367.673.541
- Phải trả cho các đối tượng khác	2.246.080.534	2.246.080.534	2.159.407.595	2.159.407.595
	4.051.235.840	4.051.235.840	3.921.048.493	3.921.048.493

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2025		Số đã nộp trong kỳ VND		01/01/2025	
	VND	Số phải nộp trong kỳ VND	Số đã nộp trong kỳ VND	VND	VND	VND
Phải nộp	2.243.705.321	2.304.365.268	1.924.331.359	1.863.671.412		
- Thuế giá trị gia tăng đầu ra	-	-	-	-		-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.226.929.243	2.226.929.243	1.837.288.017	1.837.288.017		
- Thuế thu nhập cá nhân	16.776.078	74.436.025	84.043.342	26.383.395		
- Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-		-
Cộng	2.243.705.321	2.304.365.268	1.924.331.359	1.863.671.412		
Phải thu	574.072.153	-	-	574.072.153		
- Thuế giá trị gia tăng	574.072.153	-	-	574.072.153		
- Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	-		-
Cộng	574.072.153	-	-	574.072.153		

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn		
- Chi phí lãi vay	35.779.422	260.513.776
- Các khoản trích trước khác	97.022.201	153.631.942
	132.801.623	414.145.718

15. PHẢI TRẢ KHÁC

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	2.652.250.755	3.140.631.866
- Kinh phí công đoàn và BHXH, BHYT, BHTN	91.461.127	67.471.127
- Công ty Cổ phần Quản lý và Kinh doanh BĐS Hà Nội	1.003.000.000	1.503.000.000
- Cổ tức phải trả (*)	1.102.828.650	1.102.828.650
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	454.960.978	467.332.089

(*) Là cổ tức phải trả của các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán chưa đến làm thủ tục nhận.

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Vốn góp của chủ sở hữu	434.763.180.000	414.069.640.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	434.763.180.000	414.069.640.000

16.2 CỔ PHIẾU

	30/06/2025	01/01/2025
	CP	CP
- Số lượng cổ phiếu được đã đăng ký phát hành	43.476.318	43.476.318
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.476.318	43.476.318
+ Cổ phiếu phổ thông	43.476.318	43.476.318
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	120	120
+ Cổ phiếu phổ thông	120	120
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.476.198	43.476.198
+ Cổ phiếu phổ thông	43.476.198	43.476.198
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/CP)	10.000	10.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MHC

Tầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO SOÁT XÉT

Cho giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.3 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		Thặng dư vốn cổ phần		Cổ phiếu quỹ		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
01/01/2024	414.069.640.000	28.614.580.000			(1.200.000)		8.712.225.710		57.259.023.996	508.654.269.706	
- Tăng vốn trong năm	20.693.540.000		-		-		-		-	20.693.540.000	
- Lãi trong năm			-		-		-		7.781.448.120	7.781.448.120	
- Chia cổ tức			-		-		-		(20.693.540.000)	(20.693.540.000)	
31/12/2024	434.763.180.000	28.614.580.000			(1.200.000)		8.712.225.710		44.346.932.116	516.435.717.826	
01/01/2025	434.763.180.000	28.614.580.000			(1.200.000)		8.712.225.710		44.346.932.116	516.435.717.826	
- Lãi trong kỳ			-		-		-		14.233.890.652	14.233.890.652	
30/06/2025	434.763.180.000	28.614.580.000			(1.200.000)		8.712.225.710		58.580.822.768	530.669.608.478	

CÔNG TY CỔ PHẦN MHCTầng 18, số 52 Phố Lê Đại Hành, Phường Hai Bà Trưng,
Thành phố Hà Nội**BÁO CÁO SOÁT XÉT**Cho giai đoạn từ
01/01/2025 đến 30/06/2025**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

17. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Nợ khó đòi đã xử lý

ĐVT: VND

Đối tượng công nợ	Nguyên nhân	30/06/2025		01/01/2025	
		Năm xóa sổ	Giá trị	Năm xóa sổ	Giá trị
Công ty TNHH Vận tải Sông Đào	Nợ đọng lâu ngày	2018	328.000.000	2018	328.000.000
Công ty TNHH TM DV phong Châu	Nợ đọng lâu ngày	2018	84.000.000	2018	84.000.000
Công ty XD Công trình Đường thủy II	Nợ đọng lâu ngày	2018	45.000.000	2018	45.000.000
Tàu ACHEIVER	Nợ đọng lâu ngày	2018	447.223.065	2018	447.223.065
Công ty GNVN Quyết Tiến	Nợ đọng lâu ngày	2018	238.100.000	2018	238.100.000
Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2018	218.016.797	2018	218.016.797
Công ty TNHH VT hàng Công nghệ cao (Transivina)	Nợ đọng lâu ngày	2018	110.000.000	2018	110.000.000
Tàu OCEAN PARK	Nợ đọng lâu ngày	2018	2.356.396	2018	2.356.396
Bransford International Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	1.510.085.635	2013	1.510.085.635
Far Shipping Lines Pte. Ltd	Nợ đọng lâu ngày	2013	832.800.000	2013	832.800.000
Công ty Obayashi Việt Nam	Nợ đọng lâu ngày	2013	671.955.900	2013	671.955.900
Công ty TNHH Đèn hình Orion Hanel	Nợ đọng lâu ngày	2012	1.007.000.000	2012	1.007.000.000
Tổng Công ty Xây dựng số 1	Nợ đọng lâu ngày	2012	353.441.000	2012	353.441.000
Bùi Tiến Học	Nợ đọng lâu ngày	2020	25.500.000	2020	25.500.000
Các khoản công nợ khó đòi khác	Nợ đọng lâu ngày	2012	1.406.380.106	2012	1.406.380.106
			7.279.858.899		7.279.858.899

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	193.978.481	170.364.988
- Lãi bán các khoản đầu tư	17.644.396.640	4.643.472.522
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	6.030.562.906	-
	23.868.938.027	4.813.837.510

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
	VND	VND
- Chi phí lãi tiền vay	1.513.824.656	268.428.886
- Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	136.889.967	1.085.051.378
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	133.492.731	14.891.481
- Dự phòng giám giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	3.423.675.500	602.057.877
- Các khoản dự phòng	(419.838.794)	(371.291.315)
- Chi phí tài chính khác	-	52.707.286
	4.788.044.060	1.651.845.593

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	2.619.928.546	2.605.083.055
- Chi phí nhân viên quản lý	1.504.340.100	1.360.877.186
- Chi phí đồ dùng văn phòng	20.314.879	69.246.603
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	192.684.402	192.684.402
- Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	666.809.431	655.977.946
- Chi phí bằng tiền khác	232.779.734	323.296.918
	2.619.928.546	2.605.083.055

21. THÔNG TIN KHÁC

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ngày 07/08/2025, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐQT-MHC về việc thông qua giảm vốn điều lệ tại Công ty TNHH Một thành viên Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng. Theo Nghị quyết này, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng giảm từ 15 tỷ đồng xuống còn 5 tỷ đồng.

22. THÔNG TIN BÊN LIÊN QUAN

Mối quan hệ của Công ty với các bên liên quan có phát sinh giao dịch trong giai đoạn từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 như sau:

STT	Bên liên quan	Mối quan hệ
1	Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	Công ty con
2	Công ty Cổ phần Đầu tư MHC	Công ty con
3	Công ty Cổ phần MHC Land	Công ty con
4	Công ty TNHH Hàng hải Wallem Việt Nam	Công ty liên doanh, liên kết
5	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát	Quản lý chủ chốt của Công ty

Giao dịch với các bên liên quan

	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025 VND	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 VND
Chuyển nhượng khoản đầu tư	200.000.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư MHC	200.000.000	-
Cổ tức nhận được	3.638.062.906	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư MHC	3.638.062.906	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính riêng kèm theo)

23. THÔNG TIN BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)

Thu nhập của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Bên liên quan	Mối quan hệ	Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	Từ 01/01/2024 đến 30/06/2024
		VND	VND
Ông Phạm Bá Huy	Chủ tịch HĐQT	387.480.000	351.660.000
Ông Nguyễn Đức Lợi	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm Tổng Giám đốc từ 01/06/2025)	335.060.000	254.472.500
Ông Lê Việt Dũng	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm 24/04/2025)	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Tú Uyên	Trưởng Ban Kiểm soát	54.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thúy Nga	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Bà Trần Thị Nhiên	Thành viên Ban Kiểm soát	12.000.000	12.000.000
Ông Nguyễn Huy Quảng	Kế toán trưởng	185.160.000	165.060.000
		1.033.700.000	897.192.500

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán và số liệu trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho giai đoạn từ 01/01/2024 đến 30/06/2024 của Công ty đã được soát xét.

Hà Nội, ngày 29 tháng 08 năm 2025

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Kế toán trưởng

Người lập biểu



Phạm Bá Huy

Nguyễn Huy Quảng

Lê Thị Lan Hương